

## VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI HỌC QUẢN LÝ TRONG VIỆC GIẢI THÍCH MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO KHỔ CỦA PHỤ NỮ NGHÈO Ở THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

Trịnh Văn Tùng<sup>1</sup> & Võ Thị Cẩm Ly<sup>2</sup>

### Tóm tắt

*Dưới góc nhìn kinh tế học, người ta thường đưa ra những nguyên nhân thuần kinh tế và kỹ thuật để giải thích cho một hiện tượng nghèo đói: thiếu vốn, quy trình sản xuất lạc hậu... Tuy nhiên, khi áp dụng tri thức xã hội học, đặc biệt là xã hội học quản lý – tổ chức, chúng ta lại nhìn nhận hiện tượng nghèo đói theo một cách khác.*

*Với câu hỏi nghiên cứu: Tại sao người phụ nữ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An lại rơi vào tình trạng nghèo đói?, nhà xã hội học quản lý có những lý giải rất riêng của mình với các công cụ cũng rất đặc thù. Sự phối hợp các phương pháp phân tích tài liệu, điều tra định lượng thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu một số cá nhân điển hình góp phần làm rõ hơn những nguyên nhân và các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo khổ của một lớp phụ nữ đô thị - trường hợp những phụ nữ nghèo đang sống ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.*

### Đặt vấn đề:

Phụ nữ nghèo là nhóm xã hội thường có học vấn thấp, nhận thức hạn chế, gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế và sinh hoạt thường nhật. Họ dễ bị tổn thương, rất ít cơ hội để cải thiện đời sống và thăng tiến bản thân. Vì vậy, phụ nữ nghèo là đối tượng cần được sự quan tâm đặc biệt của xã hội. Những khó khăn, thử thách mà phụ nữ nghèo ở đô thị gặp phải cũng là bài toán mà đô thị hóa đặt ra trước mắt và lâu dài mà các nhà quản lý, quy hoạch đô thị cũng như cộng đồng dân cư sống ở đô thị phải đối mặt. Việc nghiên cứu thực trạng nghèo đói, các nhân tố tác động và ảnh hưởng đến tình trạng cuộc sống của phụ nữ nghèo ở đô thị sẽ giúp chúng ta nhận ra những nguyên nhân sâu xa của vấn đề nghèo khổ của phụ nữ ở đô thị. Trên cơ sở đó, đưa ra các kiến nghị nhằm đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế xã hội của thành phố Vinh và góp phần thực hiện đường lối “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” mà Đảng và Nhà nước ta đang chỉ đạo thực hiện.

Xã hội học quản lý giải thích như thế nào về các nguyên nhân và những yếu tố tác động đến tình trạng nghèo đói của người phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An? Trong rất nhiều lý thuyết về

<sup>1</sup> Tiến sĩ xã hội học, Giảng viên khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

<sup>2</sup> Thạc sĩ xã hội học, Giảng viên ngành Công tác xã hội, Đại học Vinh.

xã hội học quản lí, chúng tôi sử dụng chính lí thuyết về các loại vốn của Pierre Bourdieu: vốn kinh tế, vốn xã hội, vốn văn hoá và vốn biểu trưng. Nếu chỉ xét về góc độ vốn kinh tế, các giải thích của nhà xã hội học sẽ không khác lắm so với các giải thích của nhà kinh tế học: không có vốn sản xuất, buôn bán nhỏ... Tuy nhiên, khi chúng ta áp dụng vốn văn hoá hay vốn biểu trưng, chúng ta sẽ thấy rằng, việc những người phụ nữ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chỉ tham gia vào một “trường” xã hội rất yếu ớt đã tạo cho họ một cái thế rất “hèn” nên quá trình tiếp cận vốn của họ trở nên rất khó khăn và mong manh. Cái “nghèo” dẫn đến cái “hèn” và cái “hèn” lại dẫn đến cái mất niềm tin ở những người nắm giữ và cấp vốn. Dường như đó là một vòng luẩn quẩn được giải thích theo phương pháp xã hội học quản lí.

## 1. Nguyên nhân và các yếu tố tác động dễ nhận thấy

### 1.1. Thiếu nhân lực lao động chính và đông con

Trong các khảo sát về nghèo đói, các khía cạnh về nguồn lực luôn được đặc biệt quan tâm bởi chiến lược sinh sống của con người không thể thiếu các nguồn lực. Với vấn đề nghèo ở nông thôn là đất đai và khả năng lao động. Với nghèo ở đô thị, con người với khả năng lao động là nguồn lực cơ bản nhất quyết định tình trạng kinh tế của cá nhân và gia đình. Tỷ lệ phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh nghèo do chồng mất 34,5%. Theo quan niệm của người Việt, người đàn ông, người chồng là trụ cột của gia đình nên có câu: “con không cha như nhà không nóc”, “đàn ông xây nhà đàn bà xây tổ ấm”.

*“Trước đây khi chồng dì chưa mất thì gia đình gì cũng không phải là hộ nghèo, không khó khăn như bây giờ. Chồng gì là người mang lại thu nhập chính cho gia đình, gia đình gì vẫn đang khá hơn so với bà con lối xóm. Nhưng chồng gì mất do tai nạn, công việc của gì cũng gặp rủi ro, kinh tế suy sụp. Giờ gia đình trông vào mình thu nhập của gì nên mới nghèo”* (PVS nữ bán bánh khoai, 46 tuổi, phường Bến Thủy).

Theo nhận thức của nhiều phụ nữ nghèo, goá chồng là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến họ và gia đình rơi vào vòng nghèo đói bởi mất đi nhân lực lao động chính. Đề cập đến những khó khăn để gia đình có thể thoát nghèo thì có tới 48,5% phụ nữ nghèo cho rằng do gia đình họ thiếu đi nhân lực lao động chính. Gia đình có người mất sức lao động chiếm 58,3%. Một mình người phụ nữ vừa đảm nhận công việc chăm lo gia đình vừa là trụ cột kinh tế gia đình nên họ không thể thoát nghèo. Nhóm phụ nữ làm chủ hộ trong những hộ thiếu vắng chồng không chỉ chịu nhiều thiệt thòi về mặt kinh tế so với các hộ khác, mà họ còn chịu thiệt thòi về mặt tinh thần, sự cô đơn trước những khó khăn trong cuộc đời. Đây là nhóm hộ đáng quan tâm nhất về mặt chính sách.

Đông con cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập bình quân của hộ nghèo. Trong gia đình càng có nhiều người “ăn theo” thì những người lao động chính càng khó để có thể kiếm được đủ ăn cho cả nhà, đây là chưa kể đến những nhu cầu bình thường trong cuộc sống như học hành của con cái, khám chữa bệnh ...cũng không thể được đáp ứng. Có 11% phụ nữ nghèo khẳng định đông con là nguyên nhân chính khiến gia đình họ rơi vào trình trạng nghèo khổ. Theo chúng tôi, đông con vừa là nguyên nhân, vừa là hệ quả của nghèo đói.

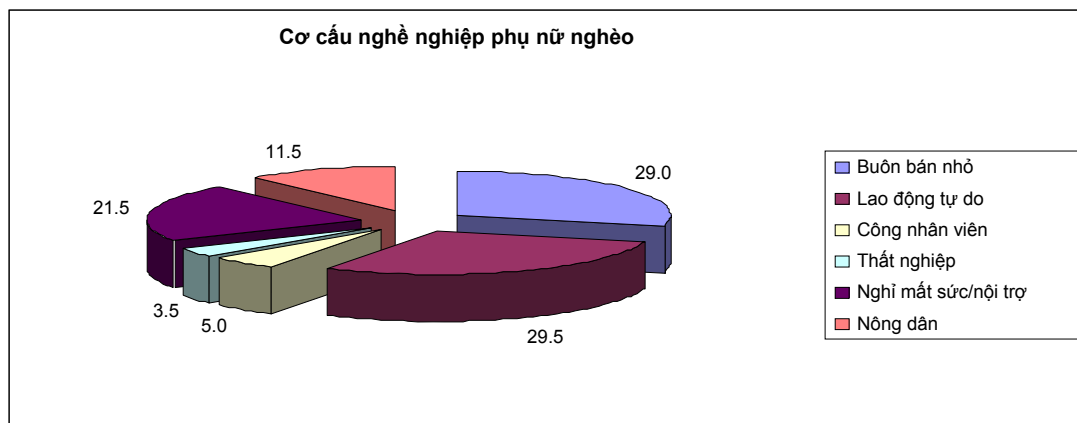
**1.2. Nghề nghiệp không ổn định và thu nhập bấp bênh.**

Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh có cơ cấu nghề nghiệp khá đa dạng, tập trung chủ yếu ở hai nhóm nghề nghiệp thuộc khu vực phi chính thức là lao động tự do và buôn bán nhỏ chiếm tỷ lệ cao nhất. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu về hộ nghèo ở Hải Phòng 1999, trong số 3008 người trên 16 tuổi, gần một phần ba hoạt động buôn bán dịch vụ nhỏ với quy mô gia đình [5,56]. Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh phần lớn làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức, với các hoạt động không đòi hỏi tay nghề, mang tính chất bấp bênh, thu nhập thấp và không ổn định. Tác giả Nguyễn Quốc Việt nhận xét rằng: *“Có thể nói khu vực kinh tế phi chính thức là khu vực kinh tế cần thiết cho sự mưu sinh và tồn tại của đa số người nghèo, đặc biệt đối với người nghèo đô thị mà thành phố Hồ Chí Minh là một điển hình với trên 50% trong tổng số lao động tạo ra thu nhập thuộc về khu vực kinh tế phi chính thức”* [2, 302].

*“Nghề thì đa nghề lắm, hầu như việc gì chị cũng đã từng làm miễn sao kiếm được nhiều tiền để lo cho con ăn học đầy đủ, để cuộc sống gia đình tốt hơn. Chính vì thế mà nghề nghiệp không ổn định”.*  
(PVS người buôn bán nhỏ, 38 tuổi ở phường Trường Thi)

Tình trạng thay đổi công việc, nghề nghiệp cho thấy sự cạnh tranh khắc nghiệt và tỷ lệ thất nghiệp cao trong thị trường lao động này. 38,5% phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh cho rằng thất nghiệp là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến họ rơi vào tình trạng nghèo khổ. Tuy nhiên, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm phù hợp vẫn chưa có các biện pháp hữu hiệu. Kết quả các báo cáo của chính quyền thành phố đều khẳng định tỷ lệ người thất nghiệp trên địa bàn thành phố vẫn chiếm tỷ lệ lớn và chưa có các giải pháp tích cực để giải quyết số lao động dôi dư này[3,6].

Bảng 1. Cơ cấu nghề nghiệp của phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh (%)



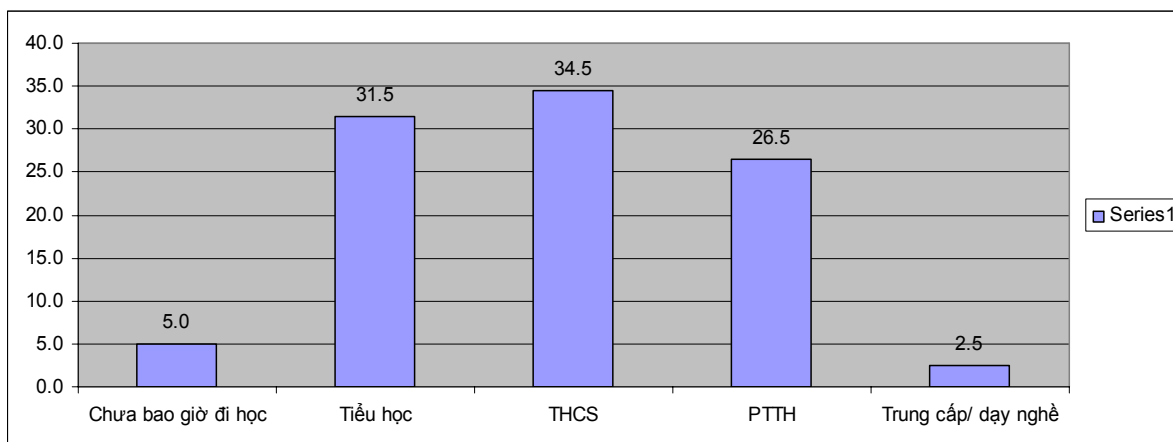
Nghề nghiệp không ổn định của phụ nữ nghèo càng làm cho thu nhập của nhóm người này càng thêm bấp bênh. Mức thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo ở thành phố Vinh qua khảo sát

330.000/người/tháng (tức là 4000.000đ/ người/năm). Đây là mức thu nhập thấp so với mức thu nhập bình quân đầu người ở thành phố Vinh năm 2009 là: 29.900.000/người/năm<sup>3</sup>.

### 1.3. Trình độ học vấn thấp

Trình độ học vấn của người lao động được coi là một yếu tố của vốn con người, nó là một trong những yếu tố quyết định khả năng tham gia vào thị trường lao động. Trình độ học vấn và nghèo khổ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Qua nghiên cứu cho thấy, trình độ học vấn của phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh nhìn chung là thấp. Vẫn còn nhiều phụ nữ nghèo (phần lớn là người cao tuổi) mù chữ. Điều này gây khó khăn cho phụ nữ nghèo trong tìm kiếm việc làm và làm giảm thu nhập của họ. 20% số phụ nữ nghèo cho rằng thiếu kiến thức và kỹ năng là một trong những khó khăn khiến họ không thể thoát nghèo. Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, người nghèo không có học vấn, không có kỹ năng chuyên môn đành phải bằng lòng với các công việc giản đơn, không ổn định và thu nhập thấp. Tuy nhiên, các công việc trong khu vực kinh tế phi chính thức thường có tính cạnh tranh rất khốc liệt, vì thế những phụ nữ nghèo tham gia trong thị trường lao động này cũng không phải lúc nào có việc. Tình trạng thất nghiệp, bán thất nghiệp ngày càng trở nên phổ biến. Hậu quả là một số gia đình không đủ ăn đủ mặc và con cái của họ không có tiền để đến trường. Thất học là một nguy cơ thường dễ xảy ra với trẻ em nghèo.

Bảng 2 : Trình độ học vấn của phụ nữ nghèo (%)



Nhìn ở góc độ khác trong tương quan về trình độ học vấn với tuổi số lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng chủ yếu tập trung ở phụ nữ ở độ tuổi trung niên từ 45 đến 54 nhưng cũng chỉ chiếm 5,9%. Phụ nữ nghèo có trình độ học vấn là trung học cơ sở và phổ thông trung học tỷ lệ khá lớn ở cả ba khoảng tuổi 35 đến 44, 45 đến 54 và trên 55 tuổi. Có tới 11,1% phụ nữ nghèo trong độ tuổi trên 55 tuổi

<sup>3</sup> Niên giám thống kê thành phố Vinh năm 2009

có trình độ học vấn chưa bao giờ đi học và 48,1% phụ nữ nghèo trên 55 tuổi có trình độ học vấn tiểu học. Chỉ có 2,1% phụ nữ nghèo ở độ tuổi lao động từ 23 đến 45 tuổi là những người được đào tạo nghề và chuyên môn, đây là một tỷ lệ quá thấp. Trong khi có 5,9% phụ nữ nghèo ở độ tuổi 45 - 54 tuổi là được đào tạo chuyên môn nhưng do các nguyên nhân khác nhau về gia đình và bản thân mà rơi vào tình trạng nghèo đói.

#### 1.4. Nghèo vốn xã hội

Vốn xã hội là các mối quan hệ gia đình, họ hàng, cộng đồng và xã hội của cá nhân hay hộ gia đình nghèo. Đây là những yếu tố tích cực có thể giúp họ vượt qua được những cơn sóc có thể dẫn đến tình trạng nghèo khổ hoặc giúp họ giảm bớt được tình trạng nghèo khổ. Chẳng hạn khi cá nhân hay hộ gia đình gặp phải một rủi ro bất ngờ mà bản thân họ không thể chống chọi lại được như thiên tai, bệnh tật mất việc làm v.v..Nếu không có sự giúp đỡ của người thân, bạn bè, hàng xóm hay các tổ chức xã hội thì họ dễ có nguy cơ rơi vào tình trạng nghèo khổ. Đối với người nghèo, quan hệ họ hàng, cộng đồng và mạng lưới xã hội là chỗ dựa để giúp họ giảm hoặc thoát khỏi nghèo khổ.

Tuy nhiên, qua các trường hợp được phỏng vấn cho thấy khi có khó khăn cần có sự giúp đỡ từ bên ngoài thì trước hết họ tự tìm cách xoay sở như vay lãi, mua chịu, nếu không được nhờ cậy hàng xóm. Nhưng vì cộng đồng của họ cũng nghèo nên khả năng giúp đỡ lẫn nhau cũng bị hạn chế. Nguồn lực từ phía anh em họ hàng thì cũng nghèo nên không phải hộ nghèo nào cũng nhận được sự giúp đỡ từ phía người thân, họ hàng. Trong số các phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh có 52,5% nhận được sự hỗ trợ từ gia đình nội ngoại, 47,5% số chị em trả lời không nhận được bất kỳ một sự hỗ trợ vật chất và tinh thần gì từ gia đình nội ngoại. Mặt khác sự trợ giúp từ chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội vẫn còn hạn chế vì những yêu cầu về thế chấp và khả năng trả lãi, gốc là khó khăn nên những hộ càng nghèo càng khó được vay vốn theo nhu cầu của mình.

*“Nhà cận nghèo được vay 10 triệu nhưng hộ nghèo thì cho vay 2 triệu. Năm 2006, vay 2 triệu mà chính tay chị xuống ký sổ hộ nghèo của ngân hàng chính sách cho vay 10 triệu nhưng đến địa phương họ chia cho chị được vay 2 triệu. Chị không vay chị nói: Tại sao hộ nghèo mà vay 2 triệu. Nếu vay 2 triệu thì tôi không vay mà tôi rút sổ tôi về. Khởi mang tiếng. Khi nó họ nói khối ta nghèo cả, nghèo nhiều và cận nghèo nhiều nên chia ra. Rồi cho chị vay thêm 1 triệu thành 3 triệu”* (PVS sâu chị bán hoa quả, 42 tuổi, phường Đội Cung)

Điều này cho thấy, nghèo về vốn xã hội cũng là một yếu tố gây khó khăn cho họ trong việc tiếp cận tín dụng dành cho hộ nghèo.

#### 1.5. Nghèo về vốn văn hoá và vốn biểu trưng

Hầu hết phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có trình độ học vấn rất thấp: 80% người được hỏi chỉ học hết THCS là cao nhất. Điều này có quan hệ mật thiết với tình trạng nghèo khó của họ.

*“Vì học hành không đến nơi đến chốn nên bây giờ không có trình độ để xin làm việc này việc khác như công nhân căng hạn. Nếu được làm công nhân thì thu nhập không cao nhưng còn có các chế độ khác và ổn định hơn”* (PVS chị bán xôi, 47 tuổi, phường Lê Mao).

Sự nghèo khổ càng tăng thêm khi họ được xác định là “hộ nghèo”. Nói ra điều này có vẻ nghịch lí. Nhưng thực chất, khi những người phụ nữ này được xếp vào hộ nghèo, thì vô hình dung, những cán bộ trung gian hỗ trợ họ vay vốn cũng không đặt niềm tin vào khả năng trả nợ của họ.

*“Vay vốn để tổ chức sản xuất kinh doanh cũng không dễ đâu. Với chị, người ta không tin rằng, chị có năng lực trả cả vốn lẫn lãi suất, cho dù lãi suất rất thấp vì đơn giản chị là hộ nghèo”* (PVS chị lái xe ôm, 43 tuổi, phường Trường Thi).

Như vậy, rõ ràng là, trong các hộ nghèo đã được “xếp hạng”, người ta cũng phân biệt ra ít nhất có hai loại: loại có năng lực hoàn vốn và lãi suất và loại không có năng lực hoàn vốn và lãi suất. Biểu tượng “nghèo” đã cấy chặt vào một số người quản lý chính sách. Từ đó, việc tiếp cận vốn của họ trở nên vô cùng khó khăn.

### 1.6. Tính dễ bị tổn thương

Dễ bị tổn thương là khái niệm thường được nhắc tới trong những năm gần đây, đặc biệt là trong nghiên cứu về nghèo khổ đô thị. Theo Ellen Wartten *“Dễ bị tổn thương không hoàn toàn đồng nghĩa với nghèo đói, nhưng họ rất ít khả năng tự bảo vệ, bấp bênh và dễ bị rơi vào rủi ro, sốc và căng thẳng”* [1,25]. Trong số những người nghèo, lại có những nhóm ở tình trạng bấp bênh hơn những người nghèo khác. Việc làm không ổn định, thu nhập thấp, bấp bênh, làm cho tình cảnh của những người nghèo trở nên khó khăn hơn. Những nhóm người này không hẳn là bản hàn nhưng bất cứ một biến động đời sống hay xã hội nào dù là nhỏ cũng có thể đẩy họ vào cảnh bần cùng. Theo Ngô Văn Lệ, Nguyễn Minh Hoà và nhóm chuyên gia chính phủ và phi chính phủ các đột biến sau đây có thể dẫn đến nguy cơ bị tổn thương: (a) Các đột biến về y tế. Trong hộ có người đang bị đau ốm, mới chết hoặc trong nhà có người nghiện ma tuý, nghiện rượu; (b) Mất trộm, nhà cửa bị hư hại do thời tiết, do bị cháy; Nhà ở và quyền sử dụng đất không được đảm bảo; Thiếu thông tin liên quan đến sản xuất, quy hoạch; Rủi ro, thất bại liên quan đến đầu tư cho sản xuất; Biến động trên thị trường lao động; Các mạng lưới an sinh chính thức không nhằm đúng vào nhóm mục tiêu. [1, 25]

Qua nghiên cứu ở thành phố Vinh, 49,5% phụ nữ nghèo cho rằng nguyên nhân gia đình có người ốm đau là một nguyên nhân khiến gia đình họ rơi vào tình trạng nghèo. Khi một thành viên trong gia đình nghèo đau ốm, một phần ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của gia đình, mặt khác phản ánh một khoản chi phí để điều trị bệnh tật và ăn uống phục hồi sức khoẻ nên trở thành một gánh nặng đối với kinh tế của gia đình khiến họ rơi vào tình trạng càng khó khăn hơn. Theo kết quả nghiên cứu, trong các khoản vay của gia đình nghèo một trong hai khoản vay lớn nhất là khoản vay để chữa bệnh[7]. Số tiền

vay lớn nhất của một hộ nghèo mẫu nghiên cứu lên tới 250 triệu đồng nhằm mục đích chữa bệnh. Có nhiều gia đình từ khá giả trở thành hộ nghèo từ khi một thành viên của gia đình mắc bệnh hiểm nghèo

*"Bây giờ chị nợ cả ngân hàng và anh em là 30 triệu đồng. Riêng ngân hàng 15 triệu lãi suất thấp còn anh em không lấy lãi. Chị vay tiền khi chồng bị bệnh ung thư. Lúc đó mọi tài sản trong nhà đều phải bán đi như số tiền đó vẫn không đủ chị phải chạy vay khắp nơi để chữa bệnh. Nhưng anh ấy vẫn không qua khỏi lại vay tiền chôn cất. Nên bây giờ số tiền nợ mới chồng chất như thế. 3 năm qua chị chỉ nuôi 2 đứa con ăn học và trả được lãi suất thôi".* phỏng vấn sâu nông dân ở xã Hưng Lộc, 40 tuổi.

Bên cạnh rủi ro về bệnh tật, một nguy cơ khác đẩy gia đình rơi vào tình trạng nghèo là tệ nạn xã hội. Có 6% số phụ nữ nghèo cho rằng tệ nạn xã hội là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng nghèo của gia đình. Khi một người trong gia đình có liên quan đến tệ nạn xã hội chủ yếu là nghiện rượu và ma túy đi kèm với điều đó là thiếu trách nhiệm với gia đình. Gia đình mất đi một nguồn thu nhập chính và mọi gánh nặng kinh tế và công việc đổ lên vai của người phụ nữ nghèo. Thất nghiệp cũng là một yếu tố rủi ro mà khi các gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn gặp phải họ rất dễ dàng rơi vào tình trạng nghèo.

## 2. Các yếu tố tác động liên quan đến chính sách

Mặc dù trong những năm qua, chính quyền thành phố đã quan tâm và chú trọng đến công tác giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của thành phố giảm rõ rệt qua từng năm. Năm 2007 tỷ lệ hộ nghèo 5,6%, năm 2008 giảm còn 4,3%, năm 2009 giảm còn 3% và chỉ tiêu đặt ra cho năm 2010 là 2%. Đến quý III/2009, toàn thành phố đã có 3653 hộ nghèo được vay vốn, 662 người được vay vốn GQVL và 59 người được vay vốn XKLD[3,4]. Ở nhiều phường, do có nhiều thế mạnh trong phát triển kinh tế, thuận lợi về giao thông đã có chính sách tạo điều kiện cho các hộ nghèo, phụ nữ nghèo thuê, mượn các địa điểm kinh doanh, dịch vụ phù hợp hỗ trợ tín dụng để giải quyết việc làm tạo thu nhập tại chỗ cho nhiều chị em thoát nghèo. Đến tháng 7/ 2009, Phường Lê Lợi đã tạo việc làm cho 100 người, xã Hưng Đông 97 người[3, 4].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được trong công tác giảm nghèo vẫn còn tồn tại những hạn chế liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động giảm nghèo ở nhiều phường, xã. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo địa phương và ban chỉ đạo chưa linh hoạt trong việc huy động và khai thác các tiềm năng và nội lực của địa phương để giảm nghèo hiệu quả. *"Hầu hết mới chỉ thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước về giảm nghèo cho hộ nghèo. Trong công tác rà soát đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm có lúc, có nơi còn phiến diện, nể nang. Việc huy động nguồn lực đầu tư trực tiếp cho xã nghèo khó khăn còn thấp, ngân sách trực tiếp giảm nghèo chưa đáp ứng đủ cho công tác giảm nghèo"*[3, 4].

Thêm vào đó, tốc độ giảm nghèo ở các xã còn chậm hơn nhiều so với các phường, tỷ lệ hộ nghèo ở 9 xã còn chiếm tỷ lệ cao 8,16%<sup>4</sup>, số hộ thoát nghèo do bán đất ở đang chiếm gần 5%. Một số hộ nghèo có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất chưa tiếp cận được nguồn tín dụng ưu đãi, trong khi đó tình trạng cho vay chưa đúng đối tượng hoặc sử dụng sai mục đích, thiếu hiệu quả và không có khả năng trả nợ vẫn còn. Các chương trình tập huấn về kỹ thuật và kinh nghiệm làm ăn cho hộ nghèo chưa linh hoạt thiếu mô hình trình diễn, chưa đáp ứng yêu cầu và khó vận dụng. Việc du nhập và phát triển một số ngành nghề mới còn hạn chế, hiệu quả thấp. Hội phụ nữ ở một số địa phương chưa chú trọng đúng mức đến công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chị em phụ nữ nghèo. Các hoạt động cho vay vốn, hỗ trợ học nghề và giải quyết việc làm được triển khai tại nhiều xã phường nhưng chưa phù hợp với điều kiện làm việc của chị em nên chưa thu hút đông đảo số chị em tham gia. Tâm lý ngại thay đổi, ỷ lại vẫn còn tồn tại. Việc xây dựng và nhân rộng mô hình giảm nghèo chưa được quan tâm đúng mức, vẫn ít có mô hình điển hình.

### **Kết luận và kiến nghị**

Với những phân tích về nguyên nhân và một số yếu tố tác động đến tình trạng nghèo khổ của phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, bước đầu chúng tôi đưa ra một số kiến nghị để đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế - xã hội, phong trào xoá đói giảm nghèo của thành phố Vinh phát triển sâu rộng và đạt hiệu quả.

Vấn đề tiếp cận tín dụng của phụ nữ nghèo nói riêng và hộ nghèo nói chung là vấn đề nổi cộm không chỉ ở thành phố Vinh mà ở nhiều địa phương trên cả nước. Qua tìm hiểu thực tế ở thành phố Vinh, có thể đi đến một số nhận định rằng, phụ nữ nghèo thường lâm vào cảnh thiếu vốn. Do vậy, họ không đủ điều kiện đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, kinh doanh hay đẩy mạnh chăn nuôi. Phần lớn chị em muốn được vay với số vốn lớn hơn, thời hạn dài hơn và lãi suất thấp hơn. Bởi nhiều trường hợp do cơ chế cho vay vốn không phù hợp mà nhiều chị em không được tiếp cận nguồn vốn dành cho xoá đói giảm nghèo. Tuy nhiên, nguyên nhân khó tiếp cận vốn lại không nằm ở chỗ thiếu vắng chính sách mà thể hiện ở việc, một số người thực hiện chính sách cũng không đặt niềm tin thực sự vào đối tượng này. Mặc cảm “nghèo – hèn” vẫn bám theo những người phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh. Từ đó, cho dù họ có muốn thì năng lực tiếp cận vốn đặc biệt dành cho đối tượng này còn rất thấp.

Rõ ràng là, để giúp các đối tượng xã hội này tiếp cận được vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, cần giảm bớt các thủ tục phiền hà của cán bộ địa phương – quản lý trung gian. Tăng cường công tác giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, cho vay đúng đối tượng và đa dạng hoá nguồn

---

<sup>4</sup> Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện chương trình giảm nghèo Thành phố Vinh (2007 - 2009)



vốn vay để tăng số lượng hộ nghèo được tiếp cận nguồn vốn tín dụng xoá đói giảm nghèo là mong muốn của nhiều phụ nữ nghèo.

Chính quyền thành phố cần có giải pháp cụ thể với các doanh nghiệp khi xây dựng trên địa bàn cần cam kết tạo việc làm cho con em thành phố. Khuyến khích sử dụng lao động là con em hộ nghèo, con gia đình thuộc diện thu hồi đất. Nhà nước cần xây dựng các chương trình dự án thu hút lao động, đào tạo nghề cho con em đối tượng thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp, hộ nghèo. Khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển các ngành nghề truyền thống, du nhập ngành nghề mới tạo việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân.

Hội phụ nữ và lãnh đạo các xã phường cần tổ chức đào tạo và hướng dẫn sản xuất kinh doanh cho phụ nữ nghèo như giới thiệu mô hình kinh doanh, tập thể và cá thể giới của chị em trong và ngoài địa bàn, tập huấn về kỹ thuật sản xuất, phương pháp chọn giống và chăm sóc vật nuôi, cây trồng, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phòng bệnh cho gia súc, gia cầm phù hợp và kịp thời tạo điều kiện cho các phụ nữ nghèo là nông dân sản xuất các loại rau, đậu, vật nuôi ngắn ngày vừa đáp ứng nhu cầu về rau xanh và thực phẩm của người dân đô thị vừa tạo việc làm và tăng thu nhập cho hộ nghèo.

Ngoài ra, nhà nước cần có chính sách thích hợp về y tế dành cho người nghèo vừa thoả mãn những nhu cầu về chất lượng dịch vụ y tế của người giàu để cải thiện dịch vụ y tế nói chung, vừa có điều kiện giúp đỡ người nghèo.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. BOURDIEU Pierre, *La Reproduction*, Paris, Nathan, 1983.
2. Ngô Văn Lê và Nguyễn Minh Hoà, *Nghiên cứu hành động đồng tham gia giảm nghèo đô thị*. 2002 (Tài liệu giảng dạy dự án Việt Nam - Canada "giảm nghèo cho các địa phương ở Việt Nam" )
3. Nguyễn Quốc Việt, *Vấn đề người nghèo trong khu vực kinh tế phi chính thức ở Thành phố Hồ Chí Minh*. Trong Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Đường, Nguyễn Quang Vinh (đồng chủ biên): “*Vấn đề giảm nghèo trong quá trình đô thị hoá ở thành phố Hồ Chí Minh*” Nxb KHXH. Hà Nội, 2001.
4. Phòng lao động - thương binh xã hội thành phố Vinh, *Báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu GQVL - giảm nghèo năm 2009*
5. Phòng lao động - thương binh xã hội thành phố Vinh, *Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo Thành phố Vinh (2006 - 2008)*
6. Trịnh Duy Luân, Nguyễn Xuân Mai và Vũ Tuấn Anh, *Nghèo khổ và các vấn đề xã hội của thành phố Hải Phòng*, Báo cáo nghiên cứu kinh tế xã hội Hải Phòng và Hà Nội, 1999
7. Số liệu thu thập từ đề tài: "Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: thực trạng, nguyên nhân và chiến lược thoát nghèo" Võ Thị Cẩm Ly, 4/2009 - 8/2010.

8. Văn thị Ngọc Lan và Trần Đan Tâm 2001. *Thử khảo sát sự vận động của mạng lưới xã hội trong đời sống dân cư*. Trong Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Đường, Nguyễn Quang Vinh (đồng chủ biên): “*Vấn đề giảm nghèo trong quá trình đô thị hoá ở thành phố Hồ Chí Minh*” Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội, 2001.